

Số: 1236/KL-STP

Ninh Thuận, ngày 29 tháng 6 năm 2020

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh

Thực hiện Quyết định số 09/QĐ-STP ngày 10/3/2020 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận thanh tra hành chính việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản và Kế hoạch tiến hành thanh tra đã được phê duyệt.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 01/BC-ĐTTr ngày 23/6/2020 của Đoàn Thanh tra.

Giám đốc Sở Tư pháp kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản (gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp, được thành lập theo Quyết định số 121/2003/QĐ-UB ngày 31/10/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận. Sau khi Luật đấu giá tài sản năm 2016 có hiệu lực thi hành, Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản đổi tên thành Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản theo Quyết định số 48/2018/QĐ-UBND ngày 05/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trung tâm tổ chức thực hiện đấu giá tài sản theo ủy quyền của bên có tài sản đấu giá (cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân) theo nguyên tắc tuân thủ quy định của pháp luật; bảo đảm tính độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên.

Hiện nay, Trung tâm có 05/06 biên chế được giao gồm: 01 Phó Giám đốc phụ trách, 02 đấu giá viên, 01 kế toán và 01 văn thư - thủ quỹ. Công chức, viên chức của Trung tâm đều có trình độ đại học; trình độ trung cấp lý luận chính trị: 01; trình độ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính: 01; trình độ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên: 02.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA (Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019)

1. Công tác tham mưu, triển khai thực hiện các văn bản của cấp trên:

Ngày 19/9/2018, Trung tâm có Tờ trình số 607/TTr-TTĐVĐGTS về việc đề nghị Giám đốc Sở ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ

cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản.

Ngày 01/10/2018, ban hành Quyết định số 02/QĐ-TTĐVĐGTS về việc phân công nhiệm vụ của Giám đốc, Phó Giám đốc và viên chức Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản

2. Công tác đấu giá tài sản

a) Quản lý, sử dụng các loại sổ:

- Sổ đăng ký đấu giá tài sản:

Sổ được lập theo đúng biểu mẫu Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16/5/2017 của Bộ Tư pháp quy định về chương trình khung của khóa đào tạo nghề đấu giá, cơ sở đào tạo nghề đấu giá, việc tập sự và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá và về biểu mẫu trong lĩnh vực đấu giá tài sản; ghi rõ ngày mở và khóa sổ, đánh số trang; Phó Giám đốc Trung tâm ký xác nhận trang trước và sau sổ theo quy định.

- Sổ theo dõi tài sản đấu giá:

Trung tâm lập thành 03 sổ theo dõi tài sản đấu giá của 03 đấu giá viên; không theo số thứ tự về thời gian tài sản nhận vào Trung tâm; cách ghi sổ quyển 2 khi chưa có quyển 1 là chưa khoa học, chưa đúng theo quy định tại Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16/5/2017 của Bộ Tư pháp quy định về chương trình khung của khóa đào tạo nghề đấu giá, cơ sở đào tạo nghề đấu giá, việc tập sự và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá và biểu mẫu trong lĩnh vực đấu giá tài sản.

Sau khi thanh tra, Trung tâm đã khắc phục sổ theo dõi theo đúng biểu mẫu quy định.

b) Niêm yết thù lao dịch vụ đấu giá tài sản:

Trung tâm thực hiện niêm yết Thông tư số 45/2017/TT-BTP ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản.

c) Kiểm tra hồ sơ đấu giá:

Tổng số tài sản theo dõi tại Trung tâm năm 2019: 62 tài sản (56 hợp đồng), giá khởi điểm 5.499.381.030 đồng; trúng đấu giá 5.803.060.750 đồng; chênh lệch 303.832.930 đồng. Cụ thể:

- 5 tháng đầu năm: 27 tài sản (22 hợp đồng), giá khởi điểm 2.313.507.540 đồng; trúng đấu giá 2.521.707.540 đồng; chênh lệch 208.353.210 đồng. Thanh tra Bộ Tư pháp đã tiến hành thanh tra và có Kết luận thanh tra số 02/KL-TTR ngày 16/01/2020 về việc thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực đấu giá tài sản tại tỉnh Ninh Thuận.

- Các tháng còn lại: 35 tài sản (34 hợp đồng), giá khởi điểm 3.185.873.490 đồng; trúng đấu giá 3.281.353.210 đồng; chênh lệch 95.479.720 đồng.

Tiến hành kiểm tra 11 hợp đồng dịch vụ đấu giá thành/34 hợp đồng dịch vụ đấu giá từ ngày 01/6/2019 đến 31/12/2019 như sau:

- Theo khoản 1 Điều 5 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 quy định: “*Bước giá là mức chênh lệch tối thiểu của lần trả giá sau so với lần trả giá trước liền kề trong trường hợp đấu giá theo phương thức trả giá lên*”. Tuy nhiên, có 06 hồ sơ đấu giá quy định bước giá với mức chênh lệch tối thiểu cụ thể nhưng dùng từ “trở lên” chưa đảm bảo quy định¹.

- Đối với việc đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp, biên bản đấu giá không thể hiện thủ tục công bố số phiếu phát ra, thu về theo quy định tại khoản 3 Điều 43 Luật Đấu giá tài sản²: “*Tại buổi công bố giá đã trả của người tham gia đấu giá, đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá giới thiệu bản thân, người giúp việc; đọc Quy chế cuộc đấu giá; công bố danh sách người tham gia đấu giá và điểm danh để xác định người tham gia đấu giá; công bố số phiếu phát ra, số phiếu thu về*”.

- Khoản 1 Điều 34 Luật Đấu giá tài sản quy định: “*Tổ chức đấu giá tài sản ban hành Quy chế cuộc đấu giá áp dụng cho từng cuộc đấu giá trước ngày niêm yết việc đấu giá tài sản*”. Tuy nhiên, đối với hợp đồng số 55/2019/HĐDVĐGTS ngày 26/11/2019, đơn vị không xây dựng quy chế đấu giá riêng cho từng cuộc đấu giá mà xây dựng chung cho cả 02 cuộc đấu giá (02 lô tài sản).

Ngoài ra, tại hợp đồng số 51/2019/HĐDVĐGTS ngày 18/11/2019, thông báo đấu giá số 430/TB-TTĐVĐGTS ngày 14/11/2019 về việc đấu giá 500 viên đá chẻ, quy định thời gian thực hiện các bước đấu giá chưa phù hợp, cụ thể: thời gian đăng ký tham gia đấu giá từ ngày 15/11 đến ngày 19/11/2019 nhưng thời gian bỏ phiếu từ ngày 06/11 đến ngày 08/11/2019; không lưu giấy tờ chứng minh tính pháp lý của tài sản tịch thu được đưa ra đấu giá: hợp đồng số 55/2019/HĐDVĐGTS ngày 26/11/2019 (lô 2: lô phế liệu có khối lượng 5.100kg gồm kim loại và nhựa).

Theo giải trình của Trung tâm, việc quy định thời gian trong Thông báo đấu giá số 430/TB-TTĐVĐGTS là do lỗi kỹ thuật đánh máy. Việc chưa lưu giấy tờ chứng minh tính pháp lý của tài sản tịch thu được đưa ra đấu giá do bên có tài sản chưa cung cấp, mặc dù Trung tâm đã đề nghị nhiều lần.

Sau khi thanh tra, Trung tâm rút kinh nghiệm, điều chỉnh Thông báo đấu giá và bổ sung hồ sơ theo quy định.

3. Công tác quản lý tài chính

a) Tình hình thu, nộp, quản lý và sử dụng thù lao đấu giá

Trung tâm thực hiện việc thu thù lao đấu giá theo Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/05/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo

¹ Hợp đồng số 53/2019/HĐDVĐGTS: bước giá 500.000 đồng trở lên; hợp đồng số 51/2019/HĐDVĐGTS: bước giá 150.000 đồng/lần trở lên; hợp đồng số 49/2019/HĐDVĐGTS: bước giá 600.000 đồng/lần trở lên; hợp đồng số 55/2019/HĐDVĐGTS: bước giá 1.800.000 đồng trở lên (lô 01); 1.100.000 đồng trở lên (lô 02); hợp đồng số 33/2019/HĐDVĐGTS: bước giá 5.000.000 đồng trở lên; hợp đồng số 30/2019/HĐDVĐGTS: bước giá 10.000.000 đồng trở lên.

² Hợp đồng số 30/2019/HĐDVĐGTS và hợp đồng số 46/2019/HĐDVĐGTS.

quy định tại Luật Đấu giá tài sản. Nộp Ngân sách nhà nước theo quy định tại Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND ngày 18/01/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc quy định về mức thu, quản lý và sử dụng phí đấu giá, phí tham gia đấu giá tài sản và quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận và nộp thuế theo quy định. Chi tiết như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Kinh phí năm 2018 chuyển sang	869.105.682
	Cải cách tiền lương	864.051.682
	Thu khác	5.054.000
2	Tổng thu trong năm được để lại sử dụng	207.280.510
a	Thù lao đấu giá	
	Tổng thù lao đấu giá thu được	337.817.516
	Nộp Ngân sách 30%	101.345.256
	Nộp thuế GTGT 5%, thuế TNDN 5%	33.781.750
	<i>Thù lao đấu giá được để lại 60%, trong đó:</i>	<i>202.690.510</i>
	- Cải cách tiền lương 40%	81.076.205
	- Được sử dụng 60%	121.614.305
b	Thu khác	
	Tổng thu khác	5.100.000
	Thuế 10%	510.000
	<i>Thu khác được để lại</i>	<i>4.590.000</i>
3	Tổng chi trong năm	112.193.106
a	Chi thường xuyên	102.739.106
	Cải cách tiền lương	12.384.270
	Chi thường xuyên	90.354.836
b	Chi khác	9.454.000

4	Chênh lệch thu lớn hơn chi	964.193.086
a	Cải cách tiền lương	932.743.617
b	Được sử dụng 60%	31.259.469
c	Thu khác	190.000
5	Trích lập Quỹ từ nguồn 60% được sử dụng	31.259.469
a	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp 15%	4.688.920
b	Quỹ bổ sung thu nhập	19.556.102
c	Quỹ phúc lợi	3.814.447
d	Quỹ khen thưởng	3.200.000
6	Kinh phí còn lại chuyển sang năm sau	932.933.617
a	Cải cách tiền lương	932.743.617
b	Thu khác	190.000

b) Tình hình sử dụng ngân sách nhà nước cấp theo quy định

Kinh phí ngân sách nhà nước cấp năm 2019: 342.446.000 đồng.

Chi lương và các khoản theo lương: 342.446.000 đồng.

c) Việc thu tiền bán hồ sơ tham gia đấu giá

Trung tâm thực hiện việc thu tiền bán hồ sơ tham gia đấu giá theo Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản.

d) Việc thực hiện quyền tự chủ về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập

Trung tâm tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động thường xuyên theo Quyết định số 1611/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn 2017-2019 đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tư pháp.

Trung tâm ban hành Quyết định số 01/QĐ-TTĐVĐGTS ngày 02/01/2019 ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, để triển khai thực hiện trong đơn vị, đảm bảo các khoản chi đều đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định. Đơn vị tự cân đối các khoản thu chi đảm bảo cuối năm còn kinh phí để trích lập các loại quỹ hỗ trợ cho công chức, viên chức.

4. Công tác quản lý công chức, viên chức, lao động và cơ sở vật chất theo quy định pháp luật và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

a) Hồ sơ công chức, viên chức được lưu đầy đủ theo danh mục, đảm bảo theo quy định Thông tư số 11/2012/TT-BNV ngày 17/12/2012 của Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ công chức.

b) Công tác đào tạo, bồi dưỡng: Trong năm, Trung tâm cử 01 công chức học lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính và 01 viên chức học lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên.

c) Công tác quy hoạch: Trung tâm thực hiện đảm bảo trình tự thủ tục quy hoạch chức danh Giám đốc và PGĐ Trung tâm giai đoạn đến năm 2020 và giai đoạn 2020-2025 theo Thông báo của Sở Tư pháp.

d) Nâng lương thường xuyên: Trung tâm nâng lương cho 02 viên chức; Giám đốc Sở nâng lương cho 01 công chức đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định.

đ) Phân loại CCVC định kỳ: Trung tâm tiến hành đánh giá, phân loại công chức, viên chức hàng tháng, quý, năm đúng quy định.

e) Cơ sở vật chất: Trụ sở của Trung tâm đặt tại tầng 2 Sở Tư pháp. Theo báo cáo, Trung tâm hiện có 05 máy vi tính, 03 máy in và 01 máy photo nhưng hầu hết đã cũ, thường xuyên hư hỏng; bàn ghế phục vụ đấu giá đã hỏng phần chân. Trung tâm đã cố gắng khắc phục để tiếp tục sử dụng.

g) Chế độ chính sách: Trung tâm tạo điều kiện cho công chức tham gia các lớp bồi dưỡng, tham gia các hoạt động đoàn thể; hỗ trợ công chức, viên chức trong các ngày lễ, tết; cuối năm, tiến hành tổng kết và thực hiện chế độ khen thưởng theo quy định; chi tăng thu nhập cho 05 viên chức 20.250.000 đồng (bình quân 4.050.000 đồng/người).

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất

Trung tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời các loại báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp.

6. Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định

a) Giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh: Trong năm không phát sinh đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Trung tâm.

b) Tiếp công dân: Trung tâm ban hành Quy chế tiếp công dân của Trung tâm kèm theo Quyết định số 01/QĐ-TTĐVĐGTS ngày 12/01/2017 và Nội quy tiếp công dân của Trung tâm kèm theo Quyết định số 02/QĐ-TTĐVĐGTS ngày 12/01/2017.

7. Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp đấu giá viên

Trung tâm ký hợp đồng với Công ty bảo hiểm Bảo long Phú Yên, địa chỉ 242-244-246 đường Hùng Vương, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên (Hợp đồng số 9/2019/HD-1099/05-TKT ngày 19/8/2019), mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho 03 đấu giá viên: Lê Văn Nghiêm Thiện, Vũ Thị Hồng Vân, Nguyễn Võ Hữu Vũ; với hạn mức trách nhiệm gộp 100.000.000 đ/vụ tổn thất và trong suốt thời hạn bảo

hiêm, phí bảo hiểm năm 3.300.000đ. Thời hạn bảo hiểm ngày 20/8/2019 đến 20/8/2020. Thực hiện đảm bảo theo Điều 20, điểm i khoản 2 Điều 24 Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

8. Nhận tập sự hành nghề đấu giá

Trung tâm nhận 01 trường hợp tập sự, đến nay sắp hết thời hạn tập sự nhưng người tập sự chưa liên hệ với Trung tâm để tiến hành tập sự theo quy định.

III. KẾT LUẬN

1. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tại Quyết định số 66/QĐ-STP ngày 04/10/2018 của Giám đốc Sở Tư pháp và Chương trình công tác trọng tâm năm 2019 của Trung tâm; Trung tâm đã triển khai tổ chức thực hiện và tham mưu tổ chức triển khai kịp thời theo yêu cầu văn bản của cấp trên và các Chương trình, Kế hoạch đề ra.

2. Đối với công tác quản lý tài chính: Với yêu cầu đổi mới cơ chế quản lý tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị đã chủ động sử dụng nguồn lực tài chính, lao động, cơ sở vật chất để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; phân bổ nguồn kinh phí được giao và nguồn kinh phí thu được theo nhu cầu chi thực tế, đảm bảo tiết kiệm, thiết thực, hiệu quả.

3. Công tác đấu giá tài sản:

Về cơ bản, Trung tâm thực hiện đảm bảo trình tự, thủ tục; rút kinh nghiệm và khắc phục các sai sót nêu trong Kết luận thanh tra của Thanh tra Bộ Tư pháp thời gian qua. Tuy nhiên, qua thanh tra vẫn còn một số tồn tại như:

- Sổ theo dõi tài sản đấu giá được lập thành 03 sổ theo dõi của 03 đấu giá viên; không theo số thứ tự về thời gian tài sản nhận vào Trung tâm là chưa đúng theo mẫu quy định tại Thông tư số 06/2017/TT-BTP.

- 06/11 trường hợp bước giá có cụm từ “trở lên” là chưa đảm bảo theo khoản 1 Điều 5 Luật Đấu giá tài sản năm 2016:.

- 02/11 trường hợp biên bản đấu giá không thể hiện thủ tục công bố số phiếu phát ra, thu về theo quy định tại Khoản 3 Điều 43 Luật Đấu giá tài sản.

- 01/11 trường hợp không xây dựng quy chế đấu giá riêng cho từng cuộc đấu giá là chưa theo quy định tại Điều 34 Luật Đấu giá tài sản.

- 01 trường hợp quy định thời gian thực hiện các bước đấu giá chưa phù hợp; không lưu giấy tờ chứng minh tính pháp lý của tài sản tịch thu được đưa ra đấu giá.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản

a) Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được trong thời gian tới.

b) Duy trì việc mở sổ theo dõi và cập nhật thông tin đúng biểu mẫu quy định tại

Thông tư số 06/2017/TT-BTP.

c) Chấn chỉnh, khắc phục những thiếu sót trong việc thực hiện các thủ tục đấu giá đã nêu tại khoản 2 Mục II nêu trên để thực hiện đúng quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

d) Chủ động nghiên cứu, cập nhật các văn bản pháp luật và thực hiện việc đấu giá tài sản theo đúng quy định của pháp luật và chỉ đạo của UBND tỉnh.

2. Phòng Nghiệp vụ 2

Tăng cường công tác quản lý nhà nước lĩnh vực đấu giá tài sản; kịp thời hướng dẫn các tổ chức đấu giá thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành, để triển khai thực hiện trình tự, thủ tục đấu giá tài sản đúng quy định.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ Tư pháp;
- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- GD, PGD Quận;
- Trung tâm Dịch vụ ĐGTS tỉnh;
- Phòng NV2 (BTTP);
- Lưu: VT, HS.

GIÁM ĐỐC

Đào Trọng Định